

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/DS-ST

Ngày: 24-9-2020

V/v tranh chấp “*Hợp đồng  
tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thành Ngôn.

2. Ông Võ Thanh Tân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Bé T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang. (Theo quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Bé T: Ông Nguyễn Minh C. Chức vụ: Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang. (Theo Quyết định ủy quyền số 779/QĐ-BIDV.AG ngày 01/4/2020). (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 49/11, khóm N, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

6. Bà Trần Thị D, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

7. Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

8. Bà Trần Thị Mỹ N, sinh ngày 05/3/1998.

9. Cháu Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 27/6/2010.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Ngọc Vân A: Nguyễn Văn L, sinh năm 1981 và bà Trần Thị D, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

10. Cháu Phạm Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 17/3/2011.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Nguyễn Tuấn A: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

11. Cháu Lê Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/11/2009.

12. Cháu Lê Nguyễn Diệu H, sinh ngày 18/12/2014.

13. Cháu Lê Nguyễn Tấn B, sinh ngày 21/10/2016.

Người đại diện theo pháp luật của các cháu Lê Nguyễn Văn B, Lê Nguyễn Diệu H, Lê Nguyễn Tấn B: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 49/11, khóm N, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Minh C trình bày:

Ngân hàng MHB chi nhánh An Giang – PGD X (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - viết tắt là Ngân hàng) đã cho ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T vay vốn theo hợp đồng tín dụng số TA 0009.15./HĐTD ngày 23/01/2015, số tiền vay là 350.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay để mua ghe vận tải 28 tấn, lãi suất vay trong hạn 11,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay Ngân hàng và ông Nguyễn Văn P ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009.15/HĐTC, ngày 23/01/2015 đã được công chứng tại Phòng công chứng số 01 ngày 23/01/2015 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/01/2015 tại Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01990 ngày 05/01/2015 cho ông P.

Trong quá trình vay vốn, ông P, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tổng cộng 89.012.225 đồng thì không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã liên hệ và tạo điều kiện cho ông P, bà T thanh toán, nhưng ông P, bà T cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu ông P, bà T trả tổng số tiền: 397.349.170 đồng (tính đến ngày 10/02/2020). Trong đó, nợ gốc 270.987.775 đồng, lãi 126.361.395 đồng. Yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009.15/HĐTC, ngày 23/01/2015 được ký giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn P để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng, yêu cầu ông P, bà T trả tổng số tiền: 379.139.848 đồng (tính đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 230.987.775 đồng, lãi trong hạn 129.608.038 đồng, lãi quá hạn 18.544.035 đồng. Yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009.15/HĐTC, ngày 23/01/2015 được ký giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn P để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có tờ tự khai ngày 04/8/2020 trình bày: ông và bà Tiềm là vợ chồng, vào năm 2015 có vay ngân hàng số tiền 350.000.000 đồng, nay gia đình hoàn cảnh khó khăn xin ngân hàng được tiếp tục trả góp hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:*

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp

hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 90 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ:

+ Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn còn nợ theo quy định hợp đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

+ Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0009.15/HĐTC, ngày 23/01/2015 giữa Ngân hàng và ông P để đảm bảo cho việc thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng) do ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Bé T – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang. (theo Giấy ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019). Ông Nguyễn Văn Bé T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh C. Chức vụ: Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang. (Theo Quyết định ủy quyền số 779/QĐ-BIDV.AG ngày 01/4/2020).

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông Cường tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số TA 0009.15./HĐTD ngày 23/01/2015, yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009.15/HĐTC, ngày 23/01/2015 giữa Ngân hàng và ông P để đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại số 49/11, khóm N, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa

lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung: nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng ngày 23/01/2015, thời hạn vay 60 tháng đến ngày 23/01/2020 hết thời hạn theo hợp đồng. Như vậy, mặc dù giao dịch dân sự được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực nhưng hợp đồng vẫn đang thực hiện và có nội dung, hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

- Về nội dung:

[5] Tại phiên tòa, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng.

[6] Ông Cường đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng yêu cầu ông P, bà T trả tổng cộng vốn và lãi là 379.139.848 đồng (tính đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 230.987.775 đồng, lãi trong hạn 129.608.038 đồng, lãi quá hạn 18.544.035 đồng. Đồng thời yêu cầu ông P, bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số TA 0009.15./HĐTD ngày 23/01/2015 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng số TA 0009.15./HĐTD ngày 23/01/2015 giữa Ngân hàng và ông P, bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông P, bà T đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P, bà T trả tổng số tiền 379.139.848 đồng (tính đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 230.987.775 đồng, lãi trong hạn 129.608.038 đồng, lãi quá hạn 18.544.035 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do ông P, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp của Ngân hàng thì thấy để đảm bảo khoản nợ vay, Ngân hàng và ông Nguyễn Văn P ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009.15/HĐTC, ngày 23/01/2015 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc ngày 23/01/2015 và đăng ký giao

dịch bảo đảm ngày 23/01/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01990 ngày 05/01/2015 cho ông P. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông P, bà T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 379.139.848 đồng (tính đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 230.987.775 đồng, lãi trong hạn 129.608.038 đồng, lãi quá hạn 18.544.035 đồng. Đồng thời, kể từ ngày 24/9/2020 buộc ông P, bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

[10] Trường hợp ông P, bà T không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01990, tờ bản đồ số 27, thửa số 200, diện tích 276,4m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân thành phố X cấp ngày 05/01/2015 cho ông Nguyễn Văn P, đất tọa lạc tại phường B, thành phố X, tỉnh An Giang để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009.15/HĐTC, ngày 23/01/2015.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông P, bà T còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

[11] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông P, bà T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) theo biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nên ông P, bà T có nghĩa vụ hoàn trả lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông P, bà T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 298, 317, 318, 319, 320, 322, 463, 466, 470, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Buộc ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 379.139.848 đồng (*Ba trăm bảy mươi chín triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó, nợ gốc 230.987.775 đồng, lãi trong hạn 129.608.038 đồng, lãi quá hạn 18.544.035 đồng (tính đến ngày 23/9/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/9/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TA 0009.15./HĐTD ngày 23/01/2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01990, tờ bản đồ số 27, thửa số 200, diện tích 276,4m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân thành phố X cấp ngày 05/01/2015 cho ông Nguyễn Văn P, đất tọa lạc tại phường B, thành phố X, tỉnh An Giang để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0009.15/HĐTC, ngày 23/01/2015.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.956.992 đồng (*Mười tám triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi hai đồng*).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 9.933.729 đồng (*Chín triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi*

*chín đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002999 ngày 15/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Diệu Tiên**